

CHƯƠNG 27

CÁC ĐIỀU KHOẢN HÀNH CHÍNH VÀ THỂ CHẾ

(Bản dịch không chính thức của Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương)

CHƯƠNG 27

CÁC ĐIỀU KHOẢN HÀNH CHÍNH VÀ THỂ CHẾ

Điều 27.1: Thành lập Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương

Các Bên theo đây thành lập Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Hội đồng) gồm có các đại diện Chính phủ mỗi Bên ở cấp Bộ trưởng hoặc quan chức cấp cao, như được quyết định bởi các Bên. Mỗi Bên chịu trách nhiệm về thành phần của Bên đó trong Hội đồng.

Điều 27.2: Chức năng của Hội đồng

1. Hội đồng sẽ:

- (a) xem xét bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc thực thi hoặc vận hành Hiệp định này;
- (b) rà soát, trong vòng 3 năm kể từ khi hiệp định có hiệu lực và ít nhất mỗi 5 năm một lần sau đó, mối quan hệ và đối tác kinh tế giữa các Bên;
- (c) xem xét bất kỳ đề xuất nào để sửa đổi Hiệp định này;
- (d) giám sát công việc của các ủy ban và các nhóm công tác được thành lập theo Hiệp định này;
- (e) thành lập Bộ Quy tắc về Thủ tục của Hội đồng trọng tài như được đề cập tại Điều 28.11.2 và Điều 28.12, , và, khi thích hợp, sửa đổi Bộ Quy tắc về Thủ tục của Hội đồng trọng tài đó;
- (f) xem xét cách thức để tăng cường thương mại và đầu tư giữa các Bên;
- (g) rà soát danh sách chủ tịch hội đồng trọng tài được thành lập theo Điều 28.10 mỗi 3 năm một lần, và khi thích hợp, ban hành một danh sách mới; và
- (h) xác định việc Hiệp định có thể có hiệu lực đối với một chữ ký gốc được thông báo theo đoạn 4 Điều 30.5.1 (Hiệu lực).

2. Hội đồng có thể:

- (a) thành lập, đưa vấn đề lên hoặc xem xét vấn đề được đưa ra bởi, bất kỳ ủy ban thường trực hoặc ủy ban *ad hoc* nào hoặc nhóm công tác nào;
- (b) sáp nhập hoặc giải thể bất kỳ cơ quan cấp dưới nào được thành lập theo hiệp định này để nâng cao hoạt động của Hiệp định này;
- (c) xem xét và ban hành, phụ thuộc vào việc hoàn thành bất kỳ thủ tục pháp lý cần thiết nào của mỗi Bên, bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến ¹:
 - (i) Các Biểu cam kết được quy định tại Phụ lục 2-D (Xóa bỏ thuế quan), bằng việc nhanh chóng thực thi xóa bỏ thuế quan;
 - (ii) các quy tắc xuất xứ được thiết lập tại Phụ lục 3-D (Các Quy tắc Cụ thể về Xuất xứ); hoặc
 - (iii) danh sách các pháp nhân và các hàng hóa và dịch vụ và các ngưỡng được quy định tại các Phụ lục của mỗi Bên tại Chương 15 (Mua Sắm Chính Phủ);
- (d) xây dựng các thỏa thuận để thực hiện Hiệp định này;
- (e) tìm kiếm phương án giải quyết các khác biệt hoặc tranh chấp mà có thể phát sinh liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này;
- (f) đưa ra các giải thích về các điều khoản của Hiệp định này;
- (g) tìm kiếm các tư vấn từ các tổ chức, cá nhân hoặc nhóm phi chính phủ về bất kỳ vấn đề nào nằm trong phạm vi chức năng của Hội đồng; và
- (h) thực hiện các hoạt động khác mà các Bên có thể thỏa thuận.

3. Theo điểm 1(b), Hội đồng sẽ rà soát việc thực hiện Hiệp định này nhằm cập nhật và tăng cường thực thi Hiệp định này, thông qua thương lượng, nếu phù hợp, để đảm bảo rằng các quy định trong Hiệp định luôn liên quan đến các vấn đề về

¹ Chi-lê sẽ thực hiện các hoạt động của Hội đồng thông qua Hiệp định Thực thi, phù hợp với Điều 54, khoản 1, khoản 4, của *Hiến pháp của nước Cộng hòa Chi-lê*.

thương mại và đầu tư và các thách thức đối với các Bên.

4. Nhằm thực hiện việc rà soát theo khoản 3, Hội đồng sẽ tính đến:
 - (a) công việc của các ủy ban, các nhóm công tác và bất kỳ cơ quan cấp dưới nào được thành lập theo Hiệp định này;
 - (b) những phát triển có liên quan trong các khuôn khổ quốc tế; và
 - (c) khi phù hợp, các ý kiến từ các tổ chức, cá nhân hoặc nhóm phi chính phủ của các Bên.

Điều 27.3: Ra Quyết định

1. Hội đồng và các cơ quan cấp dưới được thành lập theo Hiệp định này sẽ đưa ra quyết định theo nguyên tắc đồng thuận, trừ khi có quy định khác tại Hiệp định này, hoặc khi các Bên có thỏa thuận khác.² Trừ khi có quy định khác trong Hiệp định này, Hội đồng hoặc bất kỳ cơ quan cấp dưới nào sẽ được coi là hoạt động trên nguyên tắc đồng thuận nếu không Bên nào có mặt tại buổi họp phản đối quyết định được đề xuất.

2. Vì mục đích của điểm (f) Điều 27.2.2 (Chức năng của Hội đồng), một quyết định của Hội đồng sẽ được đưa ra dựa trên thỏa thuận của tất cả các Bên. Một quyết định sẽ được coi là đạt được nếu một Bên không đồng ý khi Hội đồng xem xét vấn đề không phản đối bằng văn bản đối với việc diễn giải được xem xét bởi Hội đồng trong vòng 5 ngày từ ngày xem xét vấn đề.

Điều 27.4: Các Quy tắc về thủ tục của Hội đồng

1. Hội đồng sẽ họp trong vòng một năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và sau đó tùy thuộc vào quyết định của các Bên, gồm cả trường hợp khi cần để thực hiện chức năng theo Điều 27.2. Cuộc họp của Hội đồng sẽ được điều hành lần lượt bởi từng Bên.

2. Bên điều hành một phiên họp của Hội đồng sẽ cung cấp mọi hỗ trợ hành chính cần thiết cho phiên họp đó, và sẽ thông báo cho các Bên bất kỳ quyết định nào của Hội đồng.

² Để chắc chắn hơn, bất kỳ quyết định nào trong việc đưa ra quyết định bởi các Bên sẽ tự được thực hiện bằng nguyên tắc đồng thuận.

3. Trừ khi có quy định khác đi trong Hiệp định này, Hội đồng và các cơ quan cấp dưới được thành lập theo Hiệp định này sẽ thực hiện các nhiệm vụ của mình bằng mọi cách thức phù hợp, trong đó có thể bao gồm thư điện tử, đàm thoại trực tuyến hoặc các công cụ khác.

4. Hội đồng và các cơ quan cấp dưới được thành lập theo Hiệp định này có thể thiết lập các quy tắc về thủ tục để thực hiện công việc của mình.

Điều 27.5: Đầu mối thông tin liên lạc

1. Mỗi Bên sẽ chỉ định một đầu mối thông tin liên lạc để trao đổi thông tin giữa các Bên về mọi vấn đề theo Hiệp định này, cũng như các đầu mối thông tin liên lạc khác mà Hiệp định này yêu cầu.

2. Mỗi Bên sẽ thông báo bằng văn bản cho các Bên khác về đầu mối thông tin liên lạc được chỉ định không muộn hơn 60 ngày kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực với Bên đó. Mỗi Bên sẽ thông báo đầu mối thông tin liên lạc của Bên mình cho bất kỳ Bên nào mà Hiệp định này có hiệu lực sau đó, không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày Bên kia thông báo đầu mối thông tin liên lạc của mình.

Điều 27.6: Điều hành Thủ tục giải quyết tranh chấp

1. Mỗi Bên sẽ:

(a) chỉ định một cơ quan để cung cấp các hỗ trợ hành chính cho hội đồng trọng tài được thành lập theo Chương 28 (Giải quyết Tranh chấp) đối với quy trình thủ tục mà Bên đó là một Bên của tranh chấp và thực hiện các chứng năng khác có liên quan mà Hội đồng có thể chỉ định; và

(b) thông báo cho các Bên khác về địa điểm của cơ quan được chỉ định.

2. Mỗi Bên sẽ có trách nhiệm đối với việc thực hiện và các chi phí của cơ quan được chỉ định của Bên đó.

Điều 27.7: Báo cáo về tiến trình liên quan đến các biện pháp chuyển đổi

1. Tại mỗi cuộc họp thông thường của Hội đồng, một Bên mà là Bên có thời gian chuyển đổi cụ thể đối với bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hiệp định này sẽ báo cáo kế hoạch thực hiện và tiến trình thực hiện nghĩa vụ.

2. Thêm vào đó, bất kỳ Bên nào cũng có nghĩa vụ cung cấp một báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng về kế hoạch và tiến trình thực hiện mỗi nghĩa vụ cụ thể như sau:

- (a) đối với bất kỳ thời gian chuyển đổi nào có thời hạn ba năm hoặc ít hơn, Bên đó sẽ cung cấp báo cáo bằng văn bản sáu tháng trước khi hết thời gian chuyển đổi;
- (b) đối với bất kỳ thời gian chuyển đổi nào có thời hạn trên ba năm, Bên đó sẽ cung cấp một báo cáo năm bằng văn bản vào ngày trùng với ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với Bên đó hàng năm, bắt đầu từ ngày trùng với ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với Bên đó trong năm thứ ba, và sáu tháng trước khi hết thời gian chuyển đổi.

3. Bất kỳ Bên nào có thể yêu cầu thông tin bổ sung liên quan đến tiến trình thực hiện chuyển đổi của một Bên khác. Bên được yêu cầu phải báo cáo sẽ trả lời ngay khi có thể đối với các yêu cầu đó.

4. Không muộn hơn ngày hết thời gian chuyển đổi, một Bên có thời gian chuyển đổi cụ thể sẽ đưa ra thông báo bằng văn bản cho các Bên khác về biện pháp nào đã được thực thi để thực hiện nghĩa vụ mà Bên đó có thời gian chuyển đổi.

5. Nếu một Bên vi phạm việc cung cấp thông báo, vấn đề này sẽ được tự động đưa vào chương trình làm việc của phiên họp thông thường tiếp theo của Hội đồng. Ngoài ra, bất kỳ Bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng họp một cách nhanh chóng bằng bất kỳ hình thức phù hợp nào để thảo luận vấn đề này.